

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/DS-PT

Ngày: 16.3.2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Võ Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 369/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1959

Địa chỉ: khu vực 2, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ. Địa chỉ: đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ – Văn bản ủy quyền ngày 18/02/2023 (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình X. Địa chỉ: đường T, phường An P, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hoàng Minh D

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Minh A (Theo văn bản ủy quyền số 03/UQ-CP72.2022 ngày 16/3/2023) (có mặt)

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình X là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông H trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2013, giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thành

H và bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình X (Sau đây gọi tắt là Công ty X) có thỏa thuận nhiều hợp đồng giao khoán với nhau, theo các thỏa thuận thì ông Nguyễn Thành H là bên nhận giao khoán, phía bị đơn Công ty X là bên giao khoán. Với chín hạn mục công trình gồm: Cầu Tân Thành – Vĩnh Long; Phà Vàm Cống – An Giang; Xây dựng đường và bến phà thành phố Long Xuyên – An Giang; Cầu Trà Kha – Rạch Cá – Trà Vinh; Phà Cần Thơ; Phà Đại Ngãi; Phà Mỹ Lợi; Trục vớt phà K100 Vàm Cống; Phà Tân Long – Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 12 năm 2015, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã tiến hành buổi làm việc đối với nguyên đơn ông Nguyễn Thành H và phía đại diện Công ty X, kết luận của buổi làm việc các bên đã thừa nhận Công ty X nhận thầu thi công các công trình nêu trên rồi giao khoán lại cho đội thi công của ông Nguyễn Thành H các công trình này đã được chủ đầu tư thanh quyết toán xong nên Công ty X phải có nghĩa vụ thanh toán lại cho các đội thi công đúng theo hồ sơ chứng từ. Nếu việc thanh toán giữa các bên không thành thì việc xử lý thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết.

Cho đến thời điểm khởi kiện thì phía bị đơn Công ty X còn nợ nguyên đơn với số tiền là 3.659.893.377 đồng. Mặc dù, phía nguyên đơn đã nhiều lần trao đổi để giải quyết vụ việc nhưng bị đơn Công ty X vẫn không thực hiện việc thanh toán nợ cho nguyên đơn. Nay phía nguyên đơn ông Nguyễn Thành H yêu cầu buộc phía bị đơn Công ty X phải thanh toán số tiền là 3.659.893.377 đồng (*Ba tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng*).

*Trước yêu cầu khởi kiện của ông H, bị đơn Công ty X có ý kiến như sau: Không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty X yêu cầu ông Nguyễn Thành H cung cấp Hợp đồng giao khoán nội bộ công trình, Bảng nghiệm thu thanh toán nội bộ, Bảng tổng hợp kinh phí thanh toán, Bảng thanh toán quyết toán nội bộ, hồ sơ bảng giá nhân công. Đối với các bảng thanh quyết toán chỉ có chữ ký kế toán không có chữ ký của người đại diện thì bị đơn không chấp nhận. Đồng thời, phía bị đơn không đồng ý đối với Biên bản làm việc tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cần Thơ ngày 25/12/2015 vì thiếu Phòng Tư vấn Giám sát và Phòng Kế hoạch Kỹ thuật.

*Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại bản án sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành H buộc phía bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình X thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành H số tiền 3.659.893.377 đồng (*Ba tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi bảy đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

*Ngày 08 tháng 7 năm 2022, bị đơn Công ty X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý kháng cáo của bị đơn

- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

-Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, tại phiên tòa, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Việc vắng mặt nguyên đơn, nhưng có người đại diện nên tiến hành xét xử quyết vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty X:

[2.1] Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, có cơ sở xác định: giữa ông H và Công ty X có thỏa thuận về giao khoán công trình xây dựng, theo đó Công ty X giao cho ông H 09 công trình từ năm 2011 đến 2013. Sau khi thực hiện xong các công trình, ông H và công ty có thanh quyết toán từng công trình, số tiền còn lại chưa chi trả cũng như tiền ông H tạm ứng vượt đều có ghi nhận, dù rằng các bảng thanh toán không có chữ ký giám đốc Công ty X nhưng đã được phòng ban, kế toán trưởng Phan Văn P thống nhất khối lượng công trình cũng như số tiền còn phải thanh toán đôi bên. Đặc biệt, sau khi thanh quyết toán thì phía công ty vẫn chưa thanh toán cho ông H, nên ông H đã làm đơn đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ để yêu cầu xử lý, tại biên bản làm việc ngày 25/12/2015 (bút lục 84-87) có mặt các bên gồm đại diện pháp luật Công ty X ông Nguyễn Hùng A, kế toán trưởng Đỗ Đăng D, đặc biệt có ông Trương Thành Q (nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị) ông Trần Đức H.U là giám đốc công ty, Phan Văn P là kế toán trưởng tại thời điểm ông H tiếp nhận công trình, đều xác định ông H có thi công các công trình trên và thống nhất theo Bảng tổng hợp kinh phí thanh toán được lập có chữ ký của ông H và ông D, theo đó số tiền Công ty X phải thanh toán cho ông H là 3.659.893.377 đồng (trang 6 của biên bản), các chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty X thì Công ty X có trách nhiệm thanh toán cho các đội thi công (trang 6,7 của biên bản, bút lục 84, 85). Ông Hùng A là người đại diện Công ty X đã xác nhận số nợ còn phải thanh toán cho ông H nhưng đến nay chưa thanh toán nên ông H khởi kiện buộc Công ty X phải thanh toán là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với ý kiến của đại diện bị đơn hiện nay cho rằng khi năm 2014 mua lại Công ty X thì không có khoản nợ này nên không chịu trách nhiệm thanh toán là không có cơ sở bởi khi mua lại hay nhận chuyển nhượng cổ phần thì các

bên phải đối chiếu, kiểm toán các khoản nợ (nếu có) trước đó để xử lý theo quy định nhưng các bên không thực hiện nên phải tự chịu trách nhiệm cho vấn đề này. Do đó, phía bị đơn kháng cáo yêu cầu bác khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và buộc bị đơn Công ty X trả cho ông H tiền thi công chưa thanh toán là đúng nên cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về phần án phí:

[4.1] Sơ thẩm: Bị đơn Công ty X phải chịu trên số tiền trả cho nguyên đơn ông H

[4.2] Phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn Công ty X không được chấp nhận nên phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 166, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:** - Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình X.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000786 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều;

-Viện kiểm sát cùng cấp;

-Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều

-Các đương sự;

-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thị Phương Thanh